



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT YÊN LẠO

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5200152471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 22 tháng 11 năm 2010, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 01 năm 2016)

Địa chỉ: Số 99, đường Trần Hưng Đạo, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Điện thoại: (+84) 293 501 096

Fax: (+84) 293 863 850

Website: www.dsyenlao.com.vn

Người phụ trách công bố thông tin: Ông **NGUYỄN CHÍ THỊNH**

Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào.

Yên Bái, Tháng 08 năm 2016



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT YÊN LÃO

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5200152471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 22 tháng 11 năm 2010, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 01 năm 2016)

Địa chỉ: Số 99, đường Trần Hưng Đạo, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Điện thoại: (+84) 293 501 096

Fax: (+84) 293 863 850

Website: www.dsyenlao.com.vn

Người phụ trách công bố thông tin: Ông **NGUYỄN CHÍ THỊNH**

Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào.

Yên Bái, Tháng 08 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. Rủi ro về kinh tế.	2
2. Rủi ro về luật pháp.	4
3. Rủi ro đặc thù.	4
4. Rủi ro khác	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	16
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
9. Chính sách đối với người lao động.....	21
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình tài chính.....	23
12. Tình hình tài sản.	26
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	29
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: ...	37
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	37
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	38
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	38
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát	43
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty:	46
VI. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	52
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	52
1. Tổ chức kiểm toán.	52
2. Tổ chức tư vấn.....	52

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố vĩ mô quan trọng hàng đầu. Tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế thể hiện quy mô sản xuất tăng và nhu cầu tiêu thụ cao của thị trường. Với đặc thù là ngành quản lý, bảo trì, xây dựng các công trình đường sắt nên công ty sẽ có được sự quan tâm và đầu tư của Nhà Nước.

Theo số liệu mới nhất do Tổng cục Thống kê công bố tại ngày 26/12/2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2015 của nước ta đạt 6,68% so với năm 2014, cao hơn hẳn mục tiêu 6,2% đã đề ra từ đầu năm, đồng thời khiến cho tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm (2011-2015) đạt trên 5,9%. Đây là thành công rất lớn, cho thấy đà tăng trưởng đã trở lại mạnh mẽ sau mấy năm khó khăn vừa qua của nền kinh tế.

Để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2015



Nguồn: Tổng cục thống kê

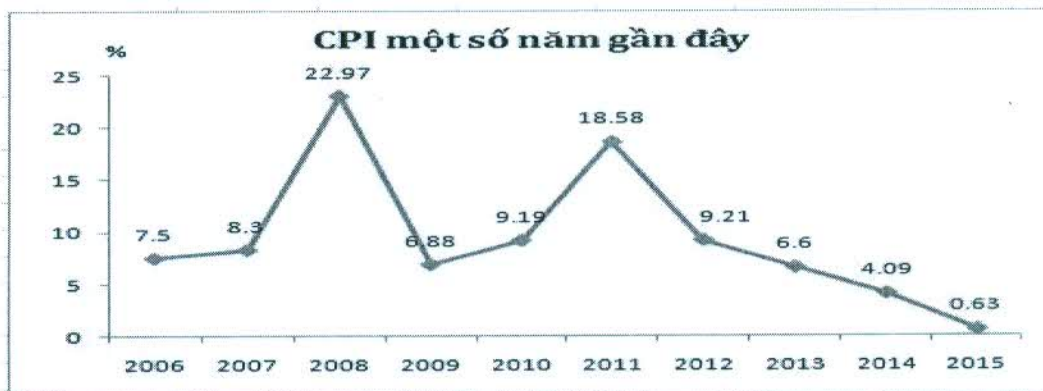


Lạm phát

Năm 2015, ghi nhận chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, chỉ ở mức 0,63%. Tháng 1 năm 2016, lạm phát ở mức 0,8% (so cùng kỳ), tăng nhẹ so với tháng trước. Lạm phát được duy trì ở mức thấp, thấp hơn tăng trưởng GDP và thấp hơn mức mục tiêu đề ra 5%, nguyên nhân được xác định đến từ sự giảm giá của hai nhóm mặt hàng năng lượng và lương thực, vốn đóng góp một tỷ lệ đáng kể trong rổ hàng hóa tính CPI.

Giá dầu thô thế giới giao ngay chứng kiến mức giảm kỷ lục những tháng cuối năm 2015 và đầu năm 2016, ghi nhận mức thấp nhất trong 12 năm (kể từ khi giá dầu Brent chạm đáy tháng 4/2004). Việc giá dầu giảm tạo thách thức rất lớn đối với nguồn thu ngân sách trong bối cảnh thâm hụt ngân sách nhà nước đang ở mức báo động, tuy nhiên yếu tố này giúp doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, từ đó nới rộng biên lợi nhuận. Hơn nữa, diễn biến giá năng lượng đóng góp vào việc lạm phát chỉ tăng thấp hơn 1% (do chi phí đẩy tăng thấp) khiến giảm bớt lo ngại về nguy cơ giảm phát và tạo tiền đề để ổn định chính sách tiền tệ.

Biểu đồ 2: CPI một số năm gần đây



Nguồn: Tổng cục thống kê

Để quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty cũng theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới để xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển phù hợp, hạn chế bớt những ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố vĩ mô.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Ngoài các yếu tố thị trường, năng lực kinh doanh, lãi suất là yếu tố quan trọng hàng đầu đối với các doanh nghiệp vì doanh nghiệp chủ yếu vay ngân hàng. Chính vì vậy, chỉ cần một



sự thay đổi của lãi suất sẽ kéo theo hiệu ứng tổng thể, khi lãi suất tăng cao ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của các cá nhân, chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp, gia tăng chi phí cho các doanh nghiệp, làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, doanh thu và lợi nhuận giảm.

Theo số liệu mới nhất về hoạt động ngân hàng năm 2015, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết mặt bằng lãi suất năm 2015 đã giảm mạnh. Lãi huy động giảm 0,2-0,5% một năm và hiện ở mức tương đối thấp nhưng lòng tin vào VND được củng cố. Lãi suất cho vay cũng giảm 0,3-0,5% một năm so với cuối năm trước, đưa mặt bằng lãi suất giảm khoảng 50% so với cuối năm 2011. Hiện nay, mặt bằng lãi suất cho vay đang ở mức 6-9% (ngắn hạn), 9-11% (dài hạn). Với việc, Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất thấp, khiến cho chi phí sử dụng vốn từ các khoản vay của doanh nghiệp giảm xuống, đồng nghĩa với việc khuyến khích các doanh nghiệp thúc đẩy sử dụng vốn vay trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

2. Rủi ro về luật pháp.

Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong vấn đề đất đai nói riêng và hệ thống văn bản pháp quy nói chung.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Đường sắt ... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn các tổ chức, cá nhân cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đất nước còn bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu:

- Việc giá cả nguyên, nhiên, vật liệu, giá xăng dầu biến động, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp và liên tục biến động đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Những bất cập về cơ chế chính sách do những quy định cũ, lạc hậu chưa được sửa đổi kịp thời, các văn bản mới ban hành nhưng thiếu đồng bộ, thống nhất và vẫn còn nhiều nội dung chưa phù hợp với thực tế trong quá trình áp dụng đối với Ngành đường sắt.



- Tình hình bão lũ diễn biến phức tạp, cùng với mưa lớn liên tiếp đã gây ra lụt lội kéo dài ở các tỉnh làm ách tắc giao thông, gây thiệt hại nặng nề cho hệ thống hạ tầng Đường sắt ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, với vị thế là một trong những doanh nghiệp quản lý, bảo trì kết cấu cơ sở hạ tầng đường sắt trong nhiều năm qua Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào đã có những bước tiến quan trọng, phân nào khắc phục được những rủi ro đặc thù của Ngành đường sắt, không ngừng đổi mới trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và đã đạt được những thành quả rất đáng khích lệ, thể hiện qua việc tăng trưởng doanh thu hàng năm. Dự đoán, kết quả này sẽ còn tiếp tục được phát huy trong thời gian tới.

4. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, rủi ro biến động chính trị, xã hội...đều có khả năng gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào.

Ông NGUYỄN CHÍ THỊNH	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Chức vụ: Giám Đốc
Bà NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall.

Ông NGUYỄN VIỆT THẮNG	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
------------------------------	----------------------------

(Theo Giấy ủy quyền số 08/2013/WSS-UQ ngày 26/11/2013 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall).

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM.

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải thích
- Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào
- Công ty	: Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào
- Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall
- Tổ chức kiểm toán	: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế
- CTCP	: Công ty cổ phần
- Cổ phiếu/CP	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào
- VĐL	: Vốn điều lệ
- UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- BGD	: Ban Giám đốc
- TCLĐ (TCHC)	: Tổ chức Lao động (Tổ chức Hành chính)
- KHVT (KHKD)	: Kế hoạch Vật tư (Kế hoạch Kinh doanh)
- BKS	: Ban Kiểm soát
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- Giấy CNĐKKD	: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- QLĐS	: Quản lý đường sắt



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức đăng ký giao dịch.

Tên công ty	:	Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào	
Tên Tiếng Anh	:	Yenlao Railway Join Stock Company	
Tên viết tắt	:	YRC	
Người đại diện theo pháp luật	:	Nguyễn Chí Thịnh	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
		Nguyễn Văn Cường	Chức vụ: Giám Đốc
Logo	:		
Trụ sở chính	:	Số 99, đường Trần Hưng Đạo, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	
Website	:	www.dsyenlao.vn ;	www.dsyenlao.com ;
		www.dsyenlao.com.vn	
Điện thoại	:	(+84) 293 501 096	Fax: (+84) 293 863 850
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5200152471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 22 tháng 11 năm 2010, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 01 năm 2016.	
Vốn điều lệ đăng ký	:	19.000.000.000 (Mười chín tỷ đồng chẵn)	
Vốn điều lệ thực góp	:	19.000.000.000 (Mười chín tỷ đồng chẵn)	

Ngày 20/6/2016 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận công ty đại chúng theo Công văn số-3424/UBCK-GSDC.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tổ chức, ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu



- Mã chứng khoán: YRC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.900.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và theo quy định của Tổ chức đăng ký giao dịch là: 70.490 cổ phiếu (toàn bộ số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng này là số cổ phiếu ưu đãi người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và số cổ phiếu này được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết theo điểm d khoản 3 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011).
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - + Tại thời điểm ngày 30/05/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty TNHH một thành viên quản lý Đường sắt Yên Lào được thành lập theo Nghị định số 221 ngày 11/11/1952 của Bộ Giao thông công chính, với tên gọi là Chi sở Hỏa xa Yên Bái; chuyển qua nhiều thời kỳ; từ ngày thành lập đến nay Công ty đã trải qua các tên gọi sau:

- Chi sở Hỏa xa Yên Bái
- Đoạn Công vụ Phố Mới;
- Đoạn Công vụ Yên Bái;
- Đoạn Công vụ Trái Hút;
- Đoạn cầu đường Yên Lào;
- Đoạn Cầu đường Hà Lào;
- Xí nghiệp quản lý đường sắt Hoàng Liên Sơn;
- Xí nghiệp quản lý Đường sắt Yên Lào;
- Từ ngày 20 tháng 3 năm 2003 đến 28/6/2010 là Công ty quản lý Đường sắt Yên Lào;



- Từ ngày 29 tháng 6 năm 2010 đến 04 tháng 01 năm 2016 là Công ty TNHH một thành viên quản lý Đường sắt Yên Lào, theo Quyết định số 716/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 07/12/2015, Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Yên Lào đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 95.950 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

- Ngày 25/12/2015 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào.

- Ngày 05/01/2016 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5200152471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 01 năm 2016. với mức vốn điều lệ là 19.000.000.000 đồng.

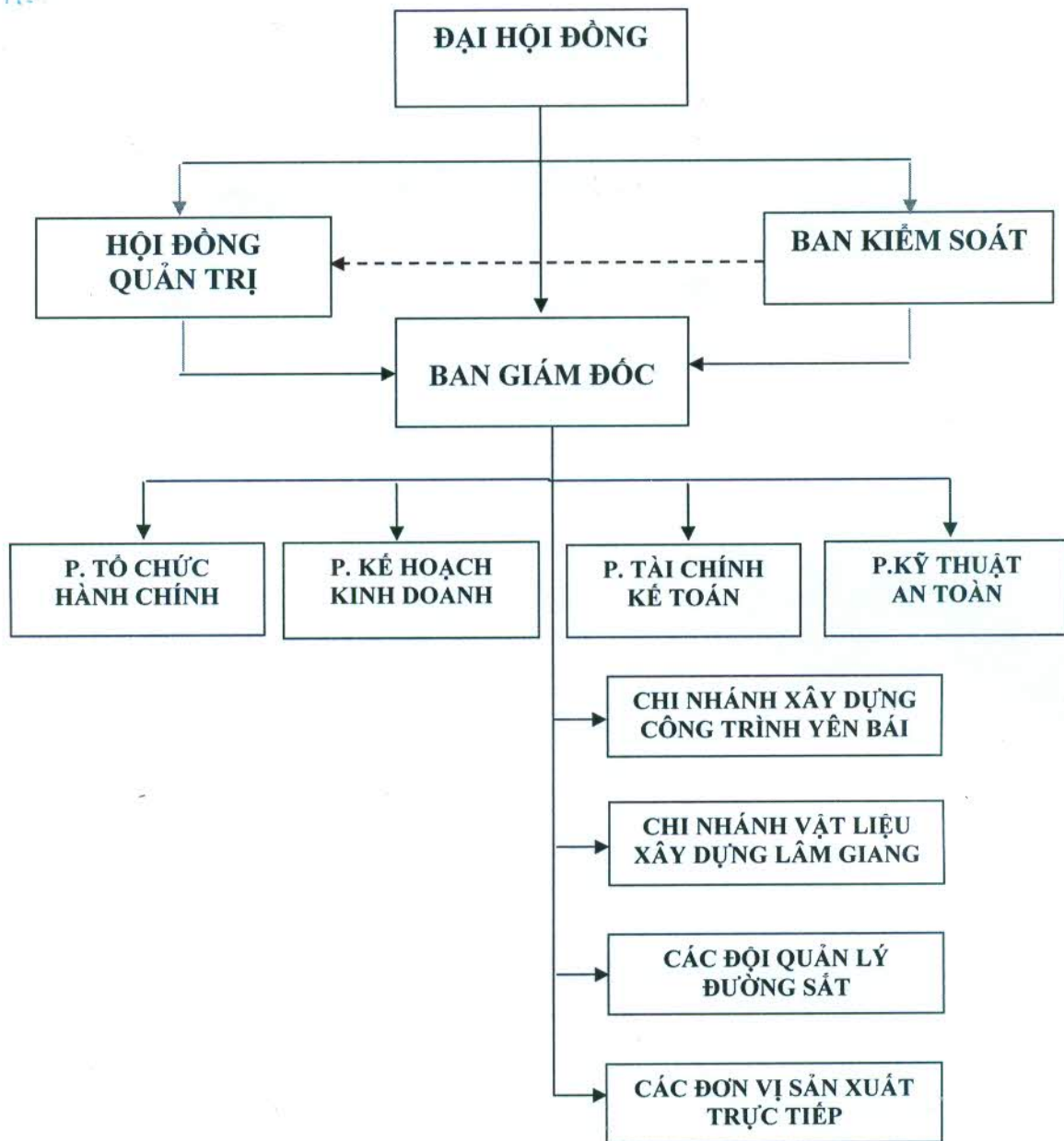
- Ngày 20/06/2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành công văn số 3424/UBCK-GSDC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

- Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 19.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.



2. Cơ cấu tổ chức Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.

3.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Gồm tất cả các cổ đông có quyền, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

3.2. Hội đồng quản trị (HDQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ HDQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm trước pháp luật của Công ty.

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 thành viên gồm các Ông (Bà) sau:

1. Ông Nguyễn Chí Thịnh;
2. Ông Nguyễn Văn Cường;
3. Ông Nguyễn Văn Quang.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT;
- Yêu cầu HDQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên gồm các Ông (bà) sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Phương;
2. Bà Nguyễn Thúy Quỳnh;
3. Bà Nguyễn Hải Vân.

3.4. Ban Giám đốc Công ty



- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch của quá trình sản xuất kinh doanh.

- Phó giám đốc là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Giám đốc khi được ủy quyền. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

Ban Giám đốc Công ty gồm 05 thành viên, bao gồm các Ông (Bà) sau:

1. Ông Nguyễn Văn Cường – Giám đốc
2. Ông Nguyễn Đăng Trung – Phó Giám đốc
3. Ông Nguyễn Xuân Quang – Phó Giám đốc
4. Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Giám đốc
5. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kế toán trưởng

3.5. Phòng Tổ Chức - Hành chính

✦ Chức năng

Là cơ quan giúp việc cho Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, đội, đơn vị trong Công ty trong việc thực hiện các quyết định của Giám đốc công ty.

✦ Nhiệm vụ

- Quản lý và hướng dẫn các phòng ban cơ quan Công ty về công tác văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Cơ quan Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty;
- Tham mưu cho Lãnh đạo về công tác tổ chức nhân sự của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc công ty giao.

3.6. Phòng Kỹ thuật - An Toàn

✦ Chức năng

Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác Quản lý kỹ thuật KCHT đường sắt và công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

✦ Nhiệm vụ



- Lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất tại các đội định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty;
- Tổ chức nghiệm thu công tác bảo trì KCHT đường sắt và các công trình, sản phẩm khác;
- Phối hợp với các phòng nghiệp xây dựng định mức vật tư, định mức lao động, nhiên liệu trong nội bộ công ty;
- Trực tiếp hoặc phối hợp với đơn vị về quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng đối với các công trình và hạng mục công trình thi công thuộc các dự án do công ty đầu tư hoặc tại các gói thầu do công ty ký kết hợp đồng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kỹ thuật giám sát theo sự phân cấp, ủy quyền của Giám đốc.

3.7. Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

✚ Chức năng

Tham mưu cho Giám đốc công ty trong việc lĩnh vực kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong công ty.

✚ Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo trì đường sắt định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất;
- Lập Hồ sơ thanh toán công trình, sản phẩm với các đối tác;
- Xây dựng kế hoạch; phương án giá cho công tác bảo trì đường sắt;
- Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư. Thực hiện việc soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, theo dõi tiến độ thực hiện và thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế hoạch vật tư theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

3.8. Phòng Tài chính - Kế toán

✚ Chức năng

Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán kế toán và quản lý cổ phần.

✚ Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty;



- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của Công ty;
- Huy động và điều hòa sử dụng vốn trong toàn công ty, phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao;
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

❖ **Chi nhánh Xây dựng Công trình Yên Bái**

✚ **Chức năng**

Chi nhánh Xây dựng Công trình Yên Bái là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp, toàn diện của HĐQT và Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào, với chức năng cơ sở, tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, sử dụng và khai thác các nguồn lực để thực hiện các công việc thi công các công trình và sản xuất các sản phẩm cơ khí.

✚ **Nhiệm vụ**

- Tham gia sửa chữa công trình kết cấu hạ tầng đường sắt theo nhiệm vụ được công ty giao.
- Phối hợp ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình về: Giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông; trang thiết bị dụng cụ lao động;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác nhiệm vụ khác do Công ty giao.

❖ **Chi nhánh Vật liệu Xây dựng Lâm Giang.**

✚ **Chức năng**

Chi nhánh Vật liệu Xây dựng Lâm Giang là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp, toàn diện của HĐQT và Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào. Chi nhánh Vật liệu xây dựng Lâm Giang là có chức năng tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, sử dụng và khai thác các nguồn lực để thực hiện các công việc khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng cụ thể được công ty giao.

b. Nhiệm vụ:

- Cung cấp vật tư cho các công trình, các đối tác theo hợp đồng ký kết và theo nhiệm vụ công ty giao;
- Tham gia ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;



- Khai thác, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm từ đá;
- Sản xuất các sản phẩm, cấu kiện bê tông, sản phẩm chế biến từ đá để cung cấp cho thị trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác nhiệm vụ khác do công ty giao....

❖ Các Đội Quản lý Đường sắt

- Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt theo kế hoạch công ty giao.

- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư, phương tiện của công ty tại khu vực giao quản lý, thực hiện nghiêm túc quy trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

- Tổ chức quản lý, phân công lao động khoa học, hợp lý; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động; bảo đảm kỷ luật và vệ sinh an toàn lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân thuộc Đội quản lý.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện những nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

5.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/05/2016

Tính đến thời điểm ngày 30/05/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/05/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	560	1.900.000	100
1	Tổ chức	1	969.000	51%
2	Cá nhân	559	931.000	49%
II	Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		560	1.900.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm 30/05/2016 Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào)

5.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/05/2016.

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 30/05/2016



Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	118 Lê Duẩn, Cửa Nam, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	969.000	51,00
2. Nguyễn Chí Thịnh	060569941	Tổ 11A - P. Hồng Hà TP Yên Bái	129.830	6,83
Tổng cộng			1.098.830	57,83

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm 30/05/2016 Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào)

5.3. Danh sách cổ đông sáng lập.

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Công ty mẹ

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5200152471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2010, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 06 năm 2014)

- Địa chỉ: 118 Lê Duẩn, Cửa Nam, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84.4) 3942 5972 Fax: (84.4) 3942 5972
- Vốn điều lệ: **2.268.000.000.000 đồng** (Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

Nhà nghề kinh doanh chủ yếu:

- Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
- Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;
- Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia;
- Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không,
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ (tại thời điểm 30/05/2016): nắm giữ 969.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào.



5.2. Các công ty con

- Không có.

5.3. Danh sách những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

- Không có

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch

- Không có

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty.

- *Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:*

- Quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tổ chức, ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại;
- Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành cầu đường;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.



6.1 Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2014 và 2015 như sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu và cung cấp dịch vụ năm 2014, giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016

ĐVT: nghìn đồng

STT	Doanh thu	Năm 2014	Tỉ trọng/ Doanh thu thuần	Từ 01/01/2015 đến 04/01/2016	Tỉ trọng/ Doanh thu thuần
I	Doanh thu thuần từ hoạt động công ích	82.795.454	45,20%	63.132.182	46,38%
1	Doanh thu hoạt động xây lắp	82.795.454	45,20%	63.132.182	46,38%
II	Doanh thu thuần hoạt động ngoài công ích	100.368.467	54,80%	72.997.954	53,62%
1	Doanh thu hoạt động xây lắp	79.878.877	43,61%	62.844.062	46,16%
2	Doanh thu bán hàng hóa	20.489.590	11,19%	10.153.893	7,46%
III	Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	183.163.922	100,00%	136.130.136	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu, bao gồm doanh thu từ hoạt động công ích và doanh thu hoạt động ngoài công ích.
- Doanh thu hoạt động công ích từ doanh thu hoạt động sửa chữa, duy tu đường sắt ghi nhận dựa trên cơ sở xác nhận của Ban cơ sở hạ tầng về khối lượng hoàn thành và đơn giá sửa chữa theo hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.
- Doanh thu hoạt động ngoài công ích chủ yếu từ các hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi có biên bản nghiệm thu, quyết toán và được khách hàng chấp nhận thanh toán.

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: nghìn đồng



TT	Doanh thu	Năm 2014	Tỉ trọng/ Lợi nhuận gộp	Giai đoạn 01/01/2015– 04/01/2016	Tỉ trọng/ Lợi nhuận gộp
I	Lợi nhuận từ hoạt động công ích	2.056.230	25,79%	141.425	2,12%
1	Lợi nhuận hoạt động xây lắp	2.056.230	25,79%	141.425	2,12%
II	Lợi nhuận hoạt động ngoài công ích	5.917.209	74,21%	6.516.808	97,88%
1	Lợi nhuận hoạt động xây lắp	5.917.209	74,21%	6.516.808	97,88%
2	Lợi nhuận bán hàng hóa	0	0,00%	0	0,00%
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.973.438	100,00%	6.658.233	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào)

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và năm 2015.

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Đơn vị tính: Nghìn Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Từ 01/01/2015 đến 04/01/2016	% Tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	384.802.523	139.488.068	-63,75%
2. Vốn chủ sở hữu	16.126.341	19.000.000	17,82%
3. Doanh thu thuần	183.163.922	136.130.136	-25,68%
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.949.273	2.395.049	-18,79%
5. Lợi nhuận khác	-836.576	-553.879	25,25%
6. Lợi nhuận trước thuế	2.112.697	1.841.169	-12,85%
7. Lợi nhuận sau thuế	1.640.722	1.343.781	-18,10%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào)



Ghi chú: Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 05/01/2016.

Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 đạt 136.130.136 nghìn đồng, giảm 25,68% so với năm 2014 nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu từ hoạt động xây lắp trong năm 2015 giảm mạnh. Do tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai thuộc địa phận quản lý của Công ty được nâng cấp cải tạo theo dự án “Nâng cấp cải tạo tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai” hoàn thành đầu năm 2015 nên khối lượng sửa chữa thường xuyên giảm do bàn giao đường mới dẫn đến doanh thu giảm.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 đạt 2.395.049 nghìn đồng, giảm -18,79% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu đến từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2015 giảm, tuy nhiên tốc độ giảm của lợi nhuận thuần thấp hơn nhiều so với tốc độ giảm của doanh thu cho thấy trong năm qua Công ty đã quản trị chi phí rất tốt.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Từ ngày đầu thành lập Công ty là một trong những đơn vị tiên phong trong ngành nghề với cơ sở vật chất thô sơ và công nghệ còn lạc hậu. Toàn thể CBCNV Công ty theo phương châm “Khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, trong mỗi CBCNV luôn tự hào, đoàn kết, nỗ lực hết sức bảo vệ và phát triển đơn vị. Cho đến nay, Công ty đã gắn liền với nhiều hoạt động góp phần trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt như chính với tên, thương hiệu có được sau hơn 60 năm phát triển và trưởng thành. Đó chính là tài sản đáng trân trọng luôn đồng hành cùng đơn vị sau bao thăng trầm của lịch sử.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Đường sắt là một trong những ngành công nghiệp lâu đời nhất của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước được phản ánh qua khả năng chuyên chở, chất lượng chuyên chở, cũng như triển vọng phát triển mạng lưới đường sắt thống nhất và thông suốt của quốc gia đó.

Trong tương lai, chắc chắn vận tải đường sắt Việt Nam sẽ đảm nhiệm chuyên chở một khối lượng hàng hóa XNK và hàng hóa nội địa lớn hơn nhiều. Ngoài ra, trong tương lai vận tải đường sắt Việt Nam còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển dịch vụ chuyên chở hàng hóa quá cảnh, khi tuyến đường sắt liên vận xuyên Á và mạng đường sắt Á – Âu được hoàn thành.



9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng lao động trong Công ty

Tổng số cán bộ, công nhân viên của Công ty tính đến ngày 04/01/2016 là 706 người, trong đó:

Bảng 6: Cơ cấu lao động của công ty tại ngày 04/01/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng(%)
I. Phân theo trình độ		
1. Trên đại học	0	0,00%
2. Trình độ đại học	87	12,32%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	103	14,59%
4. Trình độ khác	516	73,09%
II. Phân theo giới tính		
1. Nam	529	74,93%
2. Nữ	177	25,07%
Tổng số	706	100,00%

(Nguồn: CTCP Đường sắt Yên Lào)

Nhận xét về lực lượng lao động

- Ưu điểm: Đa số CBCNV của Công ty là lực lượng lao động trẻ có thời gian gắn bó với đơn vị, yêu ngành, yêu nghề có nguyện vọng gắn bó lâu dài với đơn vị.
- Nhược điểm: Nguồn lao động được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau. Trình độ đào tạo đa số từ nguồn không chính quy nên có chất lượng không cao, thụ động trong công việc, ý thức tổ chức, kỷ luật trong lao động còn hạn chế.

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Người lao động trong công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.
- Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.
- Ngoài những quyền lợi được quy định trong bộ Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp, khi thai sản, ốm đau, trợ cấp khó khăn...



- Công ty có chính sách khen thưởng theo quy định của Luật khen thưởng, người lao động có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh tế cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

Bảng 7: Mức lương bình quân của người lao động từ năm 2013-2015

Năm	2013	2014	2015
Lao động bình quân (người)	991	961	706
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.216.295	5.975.588	6.513.559

(Nguồn: CTCP Đường sắt Yên Lào)

9.3 Chính sách Phát triển nguồn nhân lực

- Lập chương trình rà soát toàn diện về chất lượng, số lượng nguồn nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm "Chất lượng thay cho số lượng";

- Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cao cấp có trình độ cao đáp ứng cho yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp;

- Xây dựng lộ trình và kế hoạch từng năm để phát triển một đội ngũ nhân sự đầu ngành; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ CBCNV đáp ứng khả năng và yêu cầu sản xuất;

- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc quy hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý nâng cao;

- Phát triển năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng đặc biệt vào những kỹ năng như phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro và tính nhạy cảm trong quản lý;

- Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.



10. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 05/01/2016 nên năm 2015 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty 3 năm sau cổ phần hóa bằng 50% lợi nhuận sau thuế hàng năm, cụ thể như sau:

Năm	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	Hình thức thanh toán
2016	6,45	Tiền mặt
2017	7,28	Tiền mặt
2018	8,01	Tiền mặt

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/12/2015 thành lập CTCP Đường sắt Yên Lào

11. Tình hình tài chính.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

a. Tình hình khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm những tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh được Công ty trực tiếp mua sắm hoặc đầu tư.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:



Bảng 13: Thời gian khấu hao của các loại tài sản

Tài sản cố định	Số năm
1.Nhà cửa, vật kiến trúc	10-37
2.Máy móc thiết bị	09
3.Phương tiện vận tải	08-11
4.Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05

(Nguồn BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào)

b. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng phải nộp, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân, Thuế tài nguyên và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định

Bảng 8. Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	2014	01/01/2015 – 04/01/2016
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	5.114.090	3.746.694
Thuế thu nhập doanh nghiệp	471.976	428.291
Thuế thu nhập cá nhân	-	42.265
Thuế tài nguyên	123.426	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	70.231	115.308
Cộng	5.779.723	4.332.557

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 và BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào)

c. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHĐCĐ thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi. Cụ thể số dư trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2013; 31/12/2014; 04/01/2016.

Bảng 9. Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	04/01/2016
----------	------------	------------



1. Quỹ đầu tư phát triển	370.117	0
2. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	231.293	231.293
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.665.765	2.734.835
4. Nguồn kinh phí và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	286.417.757	0
Tổng cộng	288.684.932	2.966.128

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV
Quản lý Đường sắt Yên Lào)*

d. Tổng dư nợ vay

Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ và không có khoản nợ quá hạn 1 năm trở lên.

e. Tình hình Công nợ hiện nay

- **Các khoản phải thu**

Bảng 10. Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	04/01/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.729.578	75.270.133
1. Phải thu của khách hàng	22.838.926	48.355.644
2. Trả trước cho người bán	3.456.550	1.256.381
3. Phải thu ngắn hạn khác	434.102	18.292.704
4. Phải thu nội bộ	0	7.365.404

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV
Quản lý Đường sắt Yên Lào)*

- **Các khoản phải trả**

Bảng 11: Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	04/01/2016
I. Nợ ngắn hạn	80.347.132	119.136.775
1. Vay và nợ ngắn hạn	8.270.903	19.095.568
2. Phải trả người bán ngắn hạn	11.209.282	39.220.047
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.422.443	1.055.294
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.779.723	4.332.557
5. Phải trả người lao động	12.832.618	8.057.199
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	7.171.751	13.095.097



7. Phải trả nội bộ	22.116.305	16.726.771
8. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.878.343	14.819.407
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.665.765	2.734.835
II. Nợ dài hạn	1.911.293	1.351.293
1. Vay và nợ dài hạn	1.680.000	1.120.000
2. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	231.293	231.293
Tổng cộng	82.258.425	120.488.068

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV
Quản lý Đường sắt Yên Lào)*

11.2 Các chỉ tiêu tài chính.

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	01/01/2015 – 04/01/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	0,97
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,50	0,73
Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,09	5,94
Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân	Lần	0,50	0,52
Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	21,38	86,38
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	27,19	634,15
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	0,90	0,99
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	1,61	1,76
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,59	0,84
Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,45	0,51

*(Nguồn BCTC đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV
Quản lý Đường sắt Yên Lào)*

12. Tình hình tài sản.

12.1 Tài sản cố định

Bảng 14: Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 04/01/2016

Đơn vị tính: nghìn đồng



STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	33.163.573	20.654.047	62,25%
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	17.435.001	11.949.130	68,46%
2	Máy móc thiết bị	8.530.055	4.064.240	47,65%
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6.540.139	4.066.295	62,17%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	555.252	545.504	98,24%
5	Tài sản cố định khác	103.126	28.878	28,00%
II	Tài sản cố định vô hình	433.000	272.709	62,98%
1	Quyền sử dụng đất	0	0	0,00%
2	Phần mềm máy tính	433.000	272.709	62,98%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào)

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Không có

12.3 Danh sách bất động sản

STT	Danh mục	Tài sản trên đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Căn cứ Quyết định	Ghi chú
1	2	3	4	6	7	8
1	Khu vực Yên Bái (Phường Hồng Hà, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái)					
-	Trụ sở và nhà điều hành công ty	Trụ sở và Nhà điều hành sản xuất	4.886,7	Trụ sở công ty	Quyết định số 443/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 02/5/2012	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Nhà giao ca đại lộ Nguyễn Thái Học	Nhà điều hành sản xuất	88,0	Nhà giao ca	Quyết định số 443/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái	Thuê đất trả tiền hàng năm



					ngày 02/5/2012	
2	Khu vực Mậu A (Thị trấn Mậu A, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái)					
-	Tổ voi ngói	Kho để vật tư, vật liệu ĐS	258,0	Sản xuất voi ngói	Quyết định số 200/QĐ- UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 29/10/1996	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Xưởng hỗ trợ sản xuất	Nhà điều hành sản xuất	962,0	Xưởng hỗ trợ sản xuất	Quyết định số 200/QĐ- UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 29/10/1996	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Nhà trẻ, trạm y tế đường sắt	Trạm y tế đường sắt	890,6	Nhà trẻ y tế đường sắt	Quyết định số 200/QĐ- UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 29/10/1996	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Nhà sản xuất xưởng cơ khí	Xưởng sản xuất cơ khí + kho	1.225,0	Nhà sản xuất xưởng cơ khí	Quyết định số 200/QĐ- UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 29/10/1996	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Khu vực Lâm Giang (Xã Lâm Giang, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái)					
-	Đội sản xuất đá Lâm Giang	Nhà điều hành sản xuất	13.460,0	Đội sản xuất khai thác đá	Quyết định số 200/QĐ- UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 29/10/1996	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng	Khu vực khai thác,	40.000,0	Khai thác đá làm	Quyết định số 864/QĐ-	Thuê đất trả tiền



		sản xuất		vật liệu xây dựng	UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 22/11/1999	hàng năm
-	Xưởng tà vẹt bê tông mỏ đá Lâm Giang	Sản xuất TV bê tông	7.954,0	Xưởng sản xuất tà vẹt bê tông	Quyết định số 637/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 28/11/2003	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Mở rộng xưởng SX TVBT mỏ đá Lâm Giang	Xưởng SX tà vẹt, bê tông	28.391,8	Mở rộng xưởng SX tà vẹt bê tông	Quyết định số 233/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 28/6/1996	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Diện tích kho chứa mìn, nhà bảo vệ	Kho mìn, nhà bảo vệ	3.729,0	Nhà kho + bảo vệ	Quyết định số 593/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 12/11/2003	Thuê đất trả tiền hàng năm
-	Diện tích khai thác mỏ, bãi tập kết vật liệu	Mỏ đá, bãi tập kết vật liệu	8.800,0	Khai thác đá	Quyết định số 593/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái ngày 12/11/2003	Thuê đất trả tiền hàng năm
Tổng cộng			110.645,1			

(Nguồn CTCP Đường sắt Yên Lào)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức.

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015	Năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016
1	Vốn điều lệ	19.000	0%	19.000	0,00%



2	Doanh thu thuần	121.596	-10,68%	133.756	10,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.451	82,37%	2.765	12,81%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	12,90%		14,55%	
5	Chia cổ tức 50%/lợi nhuận sau thuế	1.226		1.383	12,81%
6	Tỷ suất cổ tức/Vốn chủ sở hữu	6,45%		7,28%	
7	Thu nhập BQ người LĐ (triệu đồng/người/tháng)	6,765	3,87%	7,442	10,01%

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/12/2015 của CTCP Đường sắt Yên Lào)

13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch

Kế hoạch trên được Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào xây dựng trên cơ sở khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký kết, khả năng tìm kiếm hợp đồng kế tiếp và các chỉ tiêu tài chính đã đạt được của các năm vừa qua, trong đó có xét các yếu tố cơ bản về khả năng tài chính, tình hình kinh doanh và nhân tố nhân sự của Công ty.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch trong giai đoạn 2016-2018 đã đề ra, Công ty CP Đường sắt Yên Lào đưa ra các nhóm giải pháp chính như sau:

➤ Giải pháp về vốn:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

- Vay vốn của các Ngân hàng, vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp để phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Tích cực thu hồi nợ đọng để quay nhanh vòng vốn;
- Sử dụng nguồn vốn hợp lý, kể cả vốn vay Ngân hàng;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn.

➤ Giải pháp về Phát triển thị trường, ngành nghề kinh doanh:

- Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xác định vị thế mới của Công ty trên thị trường.
- Không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng để kiện toàn năng lực phục vụ của Công ty;

➤ Giải pháp về Quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động:



- Tiếp tục hoàn thiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ; thay đổi tỷ lệ vốn của Công ty trong trường hợp cần thiết;
- Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế quản trị doanh nghiệp;
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).
- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại Công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên.
- Kiện toàn, rà soát chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban; kiện toàn, rà soát chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Công ty trong các quy chế đã được ban hành.
- Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng ban. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Công ty.
- Kiện toàn các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp.
- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, dẫn đến các chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao.
- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động



chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến, ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- Sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn lực tài chính (nếu cần thiết).
- Huy động vốn của cán bộ, công nhân viên và trong xã hội.
- Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý vốn Nhà nước ở Công ty; cân nhắc đầu tư hiệu quả, có khả năng sinh lời cao.
- Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.
- Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ, hạn chế tồn đọng nợ.

➤ **Giải pháp về Phát triển nguồn nhân lực:**

- Lập chương trình rà soát toàn diện về chất lượng, số lượng nguồn nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm "Chất lượng thay cho số lượng";
- Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cao cấp có trình độ cao đáp ứng cho yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp;
- Xây dựng lộ trình và kế hoạch từng năm để phát triển một đội ngũ nhân sự đầu ngành; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ CNV đáp ứng khả năng và yêu cầu sản xuất;
- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc quy hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý nâng cao;
- Phát triển năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng đặc biệt vào những kỹ năng như phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý-thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro và tính nhạy cảm trong quản lý;
- Bồi dưỡng khả năng kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, để nâng cao khả năng làm việc và giao dịch, tiếp cận



các tiêu chuẩn, thì cần chú trọng phát triển những kiến thức, kỹ năng chủ yếu như: năng lực về ngoại ngữ, kiến thức cơ bản về văn hoá, xã hội, lịch sử trong kinh doanh;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty những năm tiếp theo. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn;

- Tổ chức các hoạt động tái đào tạo và tự đào tạo cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm, thu hút các ứng viên có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là ở các lĩnh vực mà hiện tại Công ty còn thiếu;

- Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế thừa.

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất tốt, có nhiệt huyết xây dựng Công ty, có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao;

- Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty. Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế thừa;

- Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lực lượng cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu;

- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ nghiệp vụ của Công ty. Phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường;



- Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ; khi có nhu cầu tuyển dụng sẽ tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng;
- Tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị;
- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.
- Thống kê, quản lý tốt công nhân trực tiếp có chuyên môn, nghiệp vụ cao để cân đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý và quản lý chặt chẽ các đối tượng này; luôn xem đội ngũ công nhân trực tiếp là tài sản vô giá của đơn vị; xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với công nhân giỏi;
- Tổ chức đào tạo nâng cao cho lực lượng lao động của Công ty; chú trọng đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu.
 - **Giải pháp về Xây dựng thương hiệu Công ty:**
 - Quảng bá hình ảnh của Công ty (YRC) qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Công ty (YRC);
 - Xây dựng thương hiệu mạnh, kết hợp với nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo ưu thế trong cạnh tranh thông qua các biện pháp:
 - Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm, dịch vụ đặc thù chuyên ngành;
 - Duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức quảng bá thương hiệu trên các kênh quảng bá chuyên ngành cả truyền thống và hiện đại;
 - Duy trì và không ngừng củng cố hợp tác chặt chẽ với các đơn vị bạn.
 - **Giải pháp về Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:**
 - Xây dựng phong cách lao động chuyên nghiệp và có kỷ luật cao;
 - Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình, hướng dẫn công việc liên quan đến đảm bảo an ninh – trật tự, an toàn trong công tác sản xuất;
 - Phong cách làm việc tiên tiến, chuyên nghiệp, sáng tạo, vượt lên mọi khó khăn;
 - Xây dựng văn hóa kinh doanh với triết lý đôi bên cùng có lợi;
 - Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, đối tác;



- Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng;
- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa;
- Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng tại các đơn vị, nhất là những đối tượng thường xuyên giao tiếp với các khách hàng, đối tác của Công ty;
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan, nghỉ mát cho tập thể lao động, quan tâm đầy đủ đến đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên;
- Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tổ chức tuyên truyền vận động và triển khai bằng các phong trào cụ thể.

➤ **Giải pháp về Tăng cường năng lực cạnh tranh:**

- Cạnh tranh hiệu quả bằng cách không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ: Công ty tiếp tục duy trì nguyên tắc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật với chất lượng tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất; Chất lượng sản phẩm, dịch vụ là yếu tố chính tạo nên thương hiệu YRC;
- Khác biệt hóa vị thế của Công ty với các doanh nghiệp khác cùng ngành để tạo nên lợi thế cạnh tranh bằng cách phát huy thế mạnh của Công ty trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến;
- Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua các giải pháp:
- Đầu tư cho phát triển nhân lực, trang thiết bị, các phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và dịch vụ;
- Tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, cung cấp sản phẩm, dịch vụ để hợp lý hóa giá thành;
- Từng bước mở rộng hoạt động sản xuất sang các thị trường mới, với các đối tượng khách hàng mới thông qua các hoạt động liên kết với các đối tác bên ngoài.

➤ **Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:**

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, HĐQT và BGD điều hành.
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với HĐQT, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị, đoàn thể phát triển vững mạnh.



- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty phát triển một cách vững chắc.

- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với HĐQT, BGD điều hành để đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đã đề ra; Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn khởi thi đua lao động phát triển sản xuất;

- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Đưa ra các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty cổ phần.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

➤ **Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí:**

- Thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; Đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương và giám sát việc thực hiện các quy chế.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

✚ **Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với kế hoạch 2016 – 2018 của công ty.**

Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall đã tổng hợp các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào.

Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong giai đoạn 2016– 2018 là có tính khả thi và Công ty đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức theo như kế hoạch.



Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo chắc chắn của những số liệu được dự báo.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

– Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới. Xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào

– Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.

– Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.

– Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

– Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

– Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Danh sách HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Chí Thịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành
2	Ông Nguyễn Văn Cường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành

b) Sơ yếu lý lịch HĐQT

❖ Ông Nguyễn Chí Thịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Chí Thịnh.**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 060569941 Cấp ngày: 07 / 07 / 2005 Nơi cấp: Công an Yên Bái
- Ngày sinh: 12 / 03 / 1961
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11A, Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.
- Địa chỉ hiện tại: Số 08, Đường Mai Hắc Đế, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.
- Số điện thoại: 0943 196 196 – 0982 251 559
- Email: thinhncyb@gmail.com
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
1978 -1981	Cầu đường sắt	Trường Trung cấp đường sắt
1998 - 2003	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Phân viện Báo chí và Tuyên truyền
1999 - 2004	Kế toán Doanh nghiệp	Học viện Tài chính – Kế toán

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
3/1982 - 9/1982	Đoạn cầu đường Hà Lào	Tập sự công nhân cầu



10/1982 - 3/1983	Đoạn cầu đường Hà Lào	Kỹ thuật viên cầu
4/1983 - 6/1988	Xí nghiệp QLĐS Hoàn Liên Sơn	Kế toán viên
7/1988 - 6/1993	Xí nghiệp QLĐS Hoàn Liên Sơn	Phó phòng Kế toán
7/1993 - 9/1996	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Trưởng phòng Kế toán
10/1996 - 11/2004	Công ty QLĐS Yên Lào	Phó Giám đốc
12/2004 - 7/2010	Công ty QLĐS Yên Lào	Giám đốc
8/2010 - 11/2015	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Chủ tịch kiêm Giám đốc
12/2015 - 4/01/2016	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Chủ tịch công ty
5/01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào	Chủ tịch HĐQT

14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT công ty
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
16. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016 là 614.330 cổ phần, chiếm 32,33 % vốn điều lệ

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 129.830 cổ phần, chiếm 6,83% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 484.500 cổ phần, chiếm 25,50 % vốn điều lệ

17. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Chí Sơn	Em trai	17.159	0,90%
2	Nguyễn Việt Anh	Con trai	1.815	0,1%
	Tổng		18.974	1,00%

18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
19. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
20. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

❖ Sơ yếu lý lịch: Ông Nguyễn Văn Cường - Thành viên Hội đồng quản trị.

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Cường**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 060814430 Cấp ngày: 07/06/2005 Nơi cấp: Công an Yên Bái
4. Ngày sinh: 13/08/1970
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh



7. Địa chỉ thường trú: Tổ 13, Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.
8. Địa chỉ hiện tại: Số 140, Đường Thanh Niên, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.
9. Số điện thoại: 0915140919
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm

Thời gian	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
1993-1997	Cầu hầm	Trường Đại học giao thông vận tải
2002-2004	Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	Trường Chính trị tỉnh Yên Bái
2007-2009	Cao cấp lý luận chính trị	Học viện chính trị - hành chính quốc gia HCM

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
12/1987-5/2000	Xưởng cơ khí Mậu A; cung cầu Hồ Kiều: cung cầu Mậu A	Công nhân
6/2000-3/2005	Công ty Quản lý Đường sắt Yên Lào	Chuyên viên
04/2005-12/2005	Công ty Quản lý Đường sắt Yên Lào	Phó phòng
1/2006 – 6/2010	Công ty Quản lý Đường sắt Yên Lào	Trưởng phòng
6/2010-4/2015	Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào	Trưởng phòng
4/2015- 01/2016	Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào	Giám đốc
01/2016 - nay	Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
15. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016 là 511.147 cổ phần, chiếm 26,90 % vốn điều lệ

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 26.647 cổ phần, chiếm 1,40% vốn điều lệ

*Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:
484.500 cổ phần, chiếm 25,50% vốn điều lệ*

16. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có



18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
19. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

❖ **Sơ yếu lý lịch: Ông Nguyễn Văn Quang - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Quang**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND số: 060 873015 Cấp ngày: 21 / 12 / 2006 Nơi cấp: Công an Yên Bái
4. Ngày sinh: 27/7/1969
5. Nơi sinh: Hà Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 32, Phường Hồng Hà, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
8. Địa chỉ hiện tại: Số 261 Hòa Bình, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
9. Số điện thoại: 0915154498
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo
1994-1999	Kinh tế xây dựng	Đại học giao thông vận tải
2011-2013	Cao cấp lý luận chính trị	Học viện hành chính KVI

12. Quá trình công tác:



Thông tin tóm tắt về Công ty
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT YÊN LÀO

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
3/1987-12/1989	C18, E122, F313 QK2	Chiến sĩ
1/1990-8/1990	Xuất ngũ về địa phương	Nông dân
9/1990-11/1990	Công ty Sản xuất vật liệu giao thông Hoàng Liên Sơn	Công nhân
12/1990-3/2001	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Công nhân
4/2001-9/2007	Công ty QLĐS Yên Lào	Chuyên viên
10/2007-12/2008	Công ty QLĐS Yên Lào	Phó phòng Kế hoạch vật tư
1/2009 – 12/2015	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
1/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT công ty kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
15. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016 là 27.403 cổ phần, chiếm 1,44% vốn điều lệ

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 27.403 cổ phần, chiếm 1,44% % vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

16. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Phạm Thị Tuyết	Vợ	1.330	0,07%
2	Nguyễn Văn Sơn	Em trai	3.800	0,20%
	Tổng		5.130	0,27%

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không
19. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không



2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

a. Danh sách ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Trưởng ban kiểm soát kiêm Kế toán viên
2	Bà Nguyễn Thúy Quỳnh	Thành viên ban kiểm soát kiêm Kế toán viên
3	Bà Nguyễn Hải Vân	Thành viên ban kiểm soát kiêm Kế toán viên

b. Sơ yếu lý lịch ban kiểm soát

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Phương
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ hiện tại: Số 26, Tổ 27A, Đường Phùng Khắc Khoan, Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Email: phuongntyl@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo
1986-1989	Thống kê – kế toán XDCB	Trung cấp thống kê TW
1997-2001	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Kinh tế xây dựng

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
12/1983-9/1992	Xí nghiệp QLĐS Hoàng Liên Sơn	Công nhân đội kiến trúc
10/1992-6/1996	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Nhân viên phòng hành chính
7/1996-4/2003	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Tổ hỗ trợ sản xuất
5/2003-2/2006	Công ty QLĐS Yên Lào	Chuyên viên phòng KHVT
3/2006-4/01/2016	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Chuyên viên phòng Kế toán
5/01/2016 đến nay*	Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào	Trưởng Ban kiểm soát kiêm Chuyên viên phòng Kế toán



8. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát kiêm chuyên viên phòng kế toán
9. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
10. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016: 4.465 cổ phiếu, chiếm 0,2350% vốn điều lệ

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 4.465 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

11. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm:

	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Đoàn Văn Hiền	Chồng	1.425	0,0750
2	Nguyễn Thị Nga	Em gái	2.185	0,1150
3	Nguyễn Tuấn Anh	Em trai	1.140	0,0600
Tổng			4.750	0,2500

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ Sơ yếu lý lịch: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Nguyễn Thúy Quỳnh.**
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 060394425 Cấp ngày: 15/4/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái
4. Ngày sinh: 08/10/1976
5. Nơi sinh: Bệnh viện Tỉnh Lào Cai
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 10, Phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
8. Địa chỉ hiện tại: Tổ 10 phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
9. Số điện thoại: 01657748612
10. Email: quynhchidsyl@gmail.com
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng



13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
9/1999 - 4/2010	Công ty QLĐS Yên Lào	Nhân viên phòng Kỹ Thuật
5/2010 – 04/01/2016	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Nhân viên phòng Kế Hoạch Vật Tư
05/01/2016 – nay	Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào	Thành viên ban kiểm soát kiêm Kế toán viên

14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát kiêm chuyên viên phòng Tài Chính Kế Toán

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

16. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016: 1.140 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.140 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

17. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Cao Mạnh Hùng	Chồng	380	0,02
Tổng			380	0,02

18. Hành vi phạm pháp luật: Không

19. Các khoản nợ đối với công ty: Không

20. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Sơ yếu lý lịch: Bà Nguyễn Hải Vân - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Nguyễn Hải Vân**

2. Giới tính: Nữ

3. Số CMND: 060813230 Cấp ngày: 02/7/2005 Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái

4. Ngày sinh: 09/07/1989

5. Nơi sinh: Bệnh viện thị xã Yên Bái

6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ thường trú: Tổ 11A, Phố Hồng Tân, Phường Hồng Hà Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.



8. Địa chỉ hiện tại: Tổ 27A, Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Số điện thoại: 0979913153
11. Email: haivandsyl@gmail.com
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo
2009-2014	Cử nhân Kinh tế	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân
30/11/2015-19/12/2015	Kế toán tổng hợp	Học viện Tài chính

13. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Tháng 05/2014 – 04/01/2016	Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Yên Lào	Nhân viên phòng kế toán tài vụ
05/01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Nhân viên phòng tài chính kế toán

14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
16. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016: 1.995 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.995 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

17. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Khánh Linh	Chồng	760	0,04
Tổng			760	0,04

18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Các khoản nợ đối với công ty: Không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty:



STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Cường	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó giám đốc
3	Ông Nguyễn Xuân Quang	Phó giám đốc
4	Ông Nguyễn Đăng Trung	Phó giám đốc

❖ **Sơ yếu lý lịch: Ông Nguyễn Văn Cường (như phần trên)**

❖ **Sơ yếu lý lịch: Ông Nguyễn Tuấn Anh**

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn Anh**

2. Giới tính: Nam

3. Số CMND: 060 568 145 Cấp ngày: 10/02/2009 Nơi cấp: Công an Yên Bái

4. Ngày sinh: : 21/07/1961

5. Nơi sinh: T. Phú Thọ

6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.

8. Địa chỉ hiện tại: Số nhà 28, Tổ 19, Đường Trần Nguyên Hãn, Phố Hồng Thái, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

9. Trình độ văn hóa: 10/10

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo
1978-1981	Địa chất công trình	Trường trung cấp xây dựng
1985-1991	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Đại học giao thông vận tải

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/1982-3/1983	Đoạn Cầu đường Hà Lào	Nhân viên Phòng Kỹ Thuật
4/1983-4/1984	Đoạn Cầu đường Hà Lào	Cán sự Định mức thông kê Đội Kiến trúc
5/1984-7/1994	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Đội phó Đội Kiến trúc
8/1994-6/1996	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Chuyên viên phòng KHVT
7/1996-8/1997	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Chuyên viên phòng Kinh doanh
9/1997-11/2006	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Chuyên trách Đảng Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
12/2006 – 6/2010	Công ty QLĐS Yên Lào	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty



6/2010- 04/01/2016	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty
05/01/2016 đến nay	Công ty cổ phần QLĐS Yên Lào	Phó Giám đốc Công ty

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016 là 7.220 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 7.220 cổ phiếu, chiếm 0,38% vốn điều lệ

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

15. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

❖ **Sơ yếu lý lịch: Ông Nguyễn Xuân Quang - Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Quang**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 060590821 Cấp ngày: 29 / 4 / 2011 Nơi cấp: Công an Yên Bái
4. Ngày sinh: 12 / 3 / 1960
5. Nơi sinh: Yên Bái



6. Địa chỉ thường trú: Tổ 13, Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
7. Email: quangnxyb@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo
9/1979-9/1984	Cầu	Đại học giao thông vận tải
2003-2005	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2/1985-2/1989	Công ty xây dựng cầu Hoàng Liên Sơn	Kỹ thuật viên phụ trách thi công
2/1989-01/1996	Xí nghiệp QLĐS Yên Lào	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật
02/1996-9/1997	Công ty QLĐS Yên Lào	Phó phòng Kỹ thuật
10/1997-9/2007	Công ty QLĐS Yên Lào	Trưởng phòng KHVT
10/2007-2/2009	Công ty QLĐS Yên Lào	Trưởng phòng Kỹ thuật
3/2009-04/01/2016	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Phó Giám đốc
05/01/2016- Nay	Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào	Phó Giám đốc

10. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016 là 4.085 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
13. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Hải Âu	Vợ	2.470	0,13
Tổng			2.470	0,13

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 15. Các khoản nợ đối với công ty: Không
 16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- ❖ **Sơ yếu lý lịch: Ông Nguyễn Đăng Trung – Phó giám đốc Công ty**

1. Họ và tên: **Nguyễn Đăng Trung**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 060692199 Cấp ngày: 30/7/2014 Nơi cấp: Công an Yên Bái



4. Ngày sinh: 14/12/1958
5. Nơi sinh: Thuận Châu, Sơn La
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
8. Địa chỉ hiện tại: Số 15, Đường Mai Hắc Đế, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.
9. Số điện thoại : 0982313469
10. Email: nguyentrungthu11@gmail.com
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường sắt

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo
1975-1980	Công trình đường sắt	Đại học giao thông đường sắt, bộ Hà Nội (Nay là Đại học GTVT).

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
12/1980-9/1984	Bộ đội f334, binh đoàn 12	Trợ lý tham mưu
10/1984-7/1991	Xí nghiệp QLĐS Hoàng Liên Sơn	Kỹ thuật viên đường
8/1991-8/1993	Xí nghiệp QLĐS Hoàng Liên Sơn	Đội trưởng đội 703
9/1993-5/2005	Xí nghiệp QLĐS Hoàng Liên Sơn	Phó phòng và trưởng phòng TCLĐ
6/2005 đến 6/2010	Công ty QLĐS Yên Lào	Phó giám đốc Công ty
6/2010- 04/01/2016	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Phó giám đốc Công ty
05/01/2016 – nay	Công ty cổ phần QLĐS Yên Lào	Phó giám đốc Công ty

14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
16. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016 là 3.800 cổ phần, chiếm 0,20% vốn điều lệ

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 3.800 cổ phiếu, chiếm 0,20% vốn điều lệ

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

17. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không



19. Các khoản nợ đối với công ty: Không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Sơ yếu lý lịch: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kế toán trưởng:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy Dương**
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 060644906 Cấp ngày: 18/04/2012 Nơi cấp: Công an Yên Bái
4. Ngày sinh: 15/05/1982
5. Nơi sinh: Tuyên Quang
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 28A, Phường Nguyễn Thái Học, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
8. Địa chỉ hiện tại: Số 218, Tổ 15 Phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
9. Số điện thoại : 0915 140 858
10. Email: thuyduongdsyl@gmail.com
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo
2000-2003	Kế toán DN	Trung cấp Kinh tế tỉnh Yên Bái
2004-2008	Kế toán DN	Đại học kinh tế quốc dân

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
4/2004-5/2004	Công ty QLĐS Yên Lào	Công nhân
6/2004-7/2004	Công ty QLĐS Yên Lào	Thủ quỹ
8/2004-7/2013	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Kế toán viên
8/2013-6/2014	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Cán bộ kế toán
7/2014-4/2015	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Phó phòng kế toán
5/2014 đến 12/2015	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	Kế toán trưởng
1/2016 – nay	CTCP Đường sắt Yên Lào	Kế toán trưởng

14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
16. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/05/2016 là 15.813 cổ phần, chiếm 0,8323% vốn điều lệ
17. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người): Không có



18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Các khoản nợ đối với công ty: Không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

VI. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.

- Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo;
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc bộ máy quản lý, điều hành hoạt động phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định đối với Công ty đại chúng.
- Phân công nhân sự chuyên trách về Quan hệ cổ đông để đảm bảo việc tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, thường xuyên cập nhật quy định về công bố thông tin, quản trị công ty, đầu mối cung cấp thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và cơ quan truyền thông.
- Hiện tại Bà Nguyễn Hải Vân và bà Nguyễn Thúy Quỳnh là thành viên Ban kiểm soát đồng thời là người trong bộ phận Tài chính kế toán của Công ty là chưa phù hợp với Khoản 2 Điều 18 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng do vậy để đảm bảo tính khách quan, độc lập, Công ty cổ phần Đường sắt Yên Lào đang thực hiện xem xét bầu bổ sung hai người khác thay thế 2 thành viên trên vào Ban kiểm soát.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 04 666 42 777 / Fax: 04 66643777

Website: www.ifcvietnam.com.vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84.4 3 936 7083 Fax: 84.4 3 936 7082

Website: www.wss.com.vn



TP. Yên Bái, ngày tháng năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT YÊN LÀO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN CHÍ THỊNH

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN CƯỜNG

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỖ WALL
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VIỆT THẮNG